

Số: 152/2024/QĐST - HNGĐ

Hoàng Hóa, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 227/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn P, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

**Bị đơn:** Ông Lê Bá Nh, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn P, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L và ông Lê Bá Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:** Công nhận bà Trần Thị L và ông Lê Bá Nh có hai con chung là Lê Bá B, sinh ngày 21/12/2004 (hiện bị bại não, nằm một chỗ) và Lê Thị Mai H, sinh ngày 22/10/2009.

Bà L và ông Nh thống nhất thỏa thuận: Bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Mai H, ông Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Bá B. Bà L và ông Nh không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con

để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trồng nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

**Về tài sản:**

Bà Trần Thị L và ông Lê Bá Nh thống nhất: Vợ chồng có tài sản chung gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 80 tờ bản đồ số 30 (190590-1-a) bản đồ địa chính xã Ch lập năm 2014, diện tích 245,1m<sup>2</sup> (Đất ở tại nông thôn 184,3m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 60,8m<sup>2</sup>), tại Thôn P, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Trên đất có ngôi nhà 02 tầng, diện tích xây dựng 75,0m<sup>2</sup>; diện tích sàn 150m<sup>2</sup>. Nhà đất đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 050275 ngày 26/9/2018 cho ông Lê Bá Nh và bà Trần Thị L. Hai bên thống nhất xác định toàn bộ tài sản chung của vợ chồng trị giá 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng giữa bà Trần Thị L và ông Lê Bá Nh như sau:

Ông Lê Bá Nh toàn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 80 tờ bản đồ số 30 (190590-1-a) bản đồ địa chính xã Ch lập năm 2014, diện tích 245,1m<sup>2</sup> (Đất ở tại nông thôn 184,3m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 60,8m<sup>2</sup>), tại Thôn P, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Trên đất có ngôi nhà 02 tầng, diện tích xây dựng 75,0m<sup>2</sup>; diện tích sàn 150m<sup>2</sup>. Nhà đất đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 050275 ngày 26/9/2018.

Ông Nh có trách nhiệm giao lại cho Bà L phần tài sản có giá trị bằng tiền là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) vào ngày 20/9/2024.

Công nhận việc hai bên đã giao nhận tiền đầy đủ vào ngày 20/9/2024.

Ông Nh có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký, kê khai, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

**Về công nợ:** Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Bà Trần Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003945 ngày 08/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa; trả lại cho bà Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Ch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Vân**